

Chuyên đề:

# CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG KHI NÀO CÓ SÓNG?

## TÓM LƯỢC

- ♦ Kể từ đầu năm 2010, cổ phiếu nhóm ngành ngân hàng không có nhiều biến động, vẫn đang trong giai đoạn tích lũy để chờ cơ hội đi lên bứt phá.
- ♦ Thời kỳ tăng trưởng tín dụng trong năm thường nằm trong đầu quý II và cuối quý III (đầu quý IV). Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng trong từng giai đoạn sẽ không tăng quá cao nên giá cổ phiếu ngành NH cũng sẽ tăng ở mức vừa phải, sóng NH sẽ không lớn, thậm chí sẽ chỉ là những đợt tăng giá.
- ♦ Cường độ sóng ngành ngân hàng sẽ không mạnh, thấp hơn hoặc tương đương so với Vn-Index. Mức độ sóng sẽ không tăng quá nhiều do KLGD sẽ ít biến động lớn và sóng cổ phiếu ngân hàng sẽ chỉ là những con sóng nhỏ

**KHI NÀO NỔI SÓNG NGÂN HÀNG ?**

Cổ phiếu ngân hàng (NH) là một trong những nhóm cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán (TTCK), vì thế mỗi khi cổ phiếu NH nổi sóng, Vn-Index thường chứng kiến những cơn sóng lớn. Chính vì vậy, biến động cổ phiếu NH luôn được sự chú ý và quan tâm của nhà đầu tư. Năm 2009 cũng đã hình thành một đợt sóng NH trong quý II với mức tăng giá trung bình khoảng 170.2% trong khi Vn-Index chỉ tăng 116.4%. “Sóng STB” được xác nhận từ khoảng 16.000 đồng/CP lên 40.000 đồng/CP và ACB tăng từ khoảng 25.000 đồng/CP lên 56.000 đồng. Con sóng này được hình thành một phần là do chính sách kích cầu đã tạo cơ hội cho ngành NH đẩy mạnh cấp tín dụng trong quý I và II, góp phần mang khoản lợi nhuận lớn. Kết quả này được coi là thành công vượt quá sự hy vọng của chính bản thân NH khi năm 2008 là năm hoạt động không mấy sáng sủa trong bối cảnh nền kinh tế bị khủng hoảng trầm trọng. Vậy năm 2010 sẽ tiếp tục là năm thành công của ngành NH hay không và liệu cổ phiếu ngành NH sẽ tạo nên một con sóng?

**Giai đoạn chuẩn bị có sóng:**

Thông thường có hai dấu hiệu để xác định giai đoạn hình thành sóng: KLGD tăng dần và giá cổ phiếu đã được tính lũy trong một thời gian dài

**+ Giai đoạn tích lũy của NH**

Kể từ đầu năm 2010, thị trường đã chứng kiến 2 cơn sóng của một số ngành như bất động sản, vật liệu xây dựng, thủy sản, khoáng sản... , trong khi đó cổ phiếu nhóm ngành NH gần như đứng im và không có nhiều biến động. Mặc dù cổ phiếu ngành NH luôn thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, có tính thanh khoản tốt nhưng dường như giá của cổ phiếu NH chưa tạo được một đợt sóng. Cụ thể, ACB trong 3 tháng qua, mức biến động giá rất ít, khoảng 3.56% mặc dù KLGD trong 3 tháng gần 1 triệu cổ phiếu, còn STB có KLGD rất lớn với số lượng gần 2,5 triệu cổ phiếu nhưng biến động giá chỉ hơn ACB một chút khoảng 9.68%. Vì thế có thể khẳng định cổ phiếu ngành NH vẫn đang trong giai đoạn tích lũy để chờ cơ hội đi lên bức phá

**+ Khối lượng giao dịch**

Thống kê từ đầu năm đến giờ, khối lượng mua bán của các cổ phiếu NH vẫn chưa thực sự tăng mạnh. KLGD trong vòng 10 ngày qua và 1 tháng qua vẫn chưa có nhiều thay đổi. Khối lượng dư mua và dư bán không chênh lệch nhau nhiều và giá cả biến động chưa đủ để tạo nên một cơn sóng lớn. Để có thể tạo nên một cơn sóng, yếu tố khối lượng giao dịch là một nhân tố vô cùng quan trọng quyết định có hình thành được sóng NH hay không. Tuy nhiên, KLGD chỉ tăng khi có một thông tin hỗ trợ tích cực khiến cho cổ phiếu NH thực sự hấp dẫn và điều đó kích thích nhà đầu tư tranh mua, đẩy giá cổ phiếu lên cao. Trong ngành NH, thông tin quan trọng có khả năng tác động đến giá cổ phiếu chính là việc tăng trưởng tín dụng (TTTD), khả năng tạo đột biến lợi nhuận, hoặc tính đột phá trong chiến lược, quản lý NH nhằm tăng khả năng cạnh tranh. Khi một trong các thông tin này được công bố thì đó chính là “cú huých” cho việc gia tăng KLGD cổ phiếu ngành NH.

**Giai đoạn hình thành sóng:****+ Mùa tăng trưởng tín dụng**

Sau ba tháng đầu năm, tăng trưởng tín dụng (TTTD) đã tăng 2.95%, trong đó TTTD tháng 2 tăng 1,14%, cao nhất kể từ tháng 12/2009. Tuy nhiên, nếu so với chỉ tiêu 25%, thì con số cho quý I chưa bằng 1/8. Điều này có thể giải thích là do lãi suất cho vay quá cao gần bằng hoặc thậm chí cao hơn tỷ suất lợi nhuận mà doanh nghiệp tính toán. LS cho vay thực tế, cả ngắn hạn và trung dài hạn đều từ 14%-17%/năm. Có những NH, lãi suất lên tới 18%-20%. Tuy nhiên, trong hai tuần cuối tháng 3/2010, một số NH cổ phần quy mô lớn cho biết đang giảm dần lãi suất huy động vì có xu hướng dư thừa vốn. Có NH khống chế mức lãi suất huy động tối đa chỉ còn 11,5%/năm và thông thường lãi suất cho người gửi tiền lãi suất 12-12,5%/năm, trong đó 10,5%/năm theo trần lãi suất do NH Nhà nước quy định, phần còn lại là trả thêm, khuyến mãi, thưởng.... Với mức lãi suất như vậy, khả năng tín dụng sẽ tăng trở lại bởi đây là mức lãi suất có thể chấp nhận đối với doanh nghiệp. Ngoài ra, hai tuần cuối tháng 3, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng có dấu hiệu tăng trở lại, sau khi lãi suất giảm trong giai đoạn đầu tháng. Lãi suất giao dịch bình quân bằng VND tuần trước đã tăng từ 0,02% - 0,84%/năm, tiếp tục tăng thêm 0,04% - 0,23%/năm và ở hầu hết các kỳ hạn. Điều này phần nào phản ánh thị trường đang dần được cải thiện. Hơn nữa, nếu như chỉ số TTTD quá thấp, không đảm bảo nguồn tiền cho nền kinh tế, NHNN chắc chắn sẽ có giải pháp để tháo gỡ vấn đề này.

Theo Tổng Cục Thống kê, quý I kim ngạch XNK tuy giảm 1.6 % so với năm 2009 nhưng kim ngạch XK tháng 3 đã tăng 37% so với tháng 2. Kim ngạch giảm không phải bắt nguồn từ việc không có thị trường xuất khẩu mà do doanh nghiệp tự chủ động giảm XK như dầu thô, gạo,..để phục vụ cho hoạt động trong nước và do giá cả chưa đạt mức kỳ vọng. Dự báo, trong tháng 4 kim ngạch cũng như tốc độ tăng trưởng XK sẽ cao hơn so với quý I. Xét về nhập khẩu, kim ngạch NK quý I năm 2010 đạt 17.5 tỷ USD, tăng 37.6% so cùng kỳ năm 2009. Dự báo, trong các tháng tới kim ngạch NK vẫn tăng do nhu cầu sản xuất trong nước. Do đó, nhu cầu vốn sẽ tiếp tục gia tăng, TTTD trong quý II dự kiến sẽ tăng cao hơn quý I.

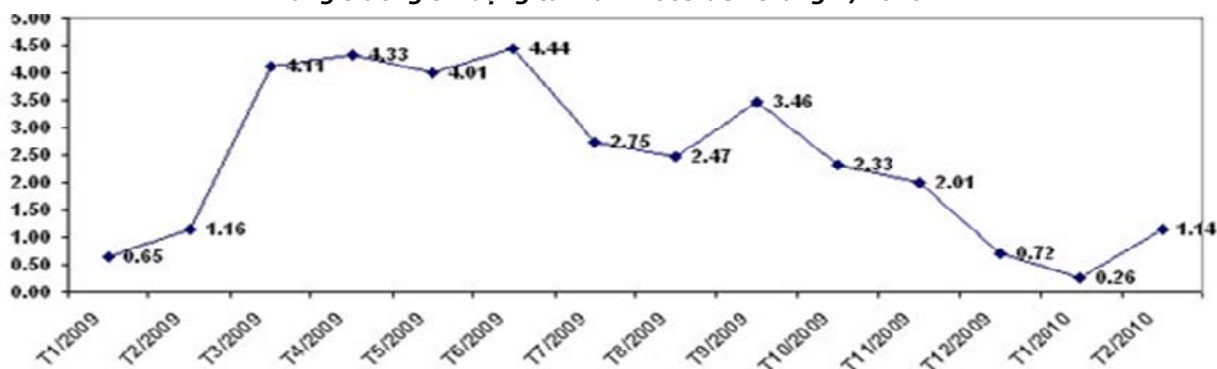
Nếu xét về tính thời kỳ TTĐD phải kể đến quý II và cuối quý III. Nguyên nhân xuất phát nhiều yếu tố: (1) quý I thường là quý có nhiều dịp lễ Tết, sau đó doanh nghiệp sẽ tổng kết tình hình kinh doanh cả năm và đưa ra những kế hoạch cho năm tới. Trong thời kỳ này, doanh nghiệp thường bán lượng hàng tồn kho của năm trước. (2) Doanh nghiệp bắt đầu triển khai hoạt động SXKD từ cuối quý I và đầu quý II, đặc biệt là doanh nghiệp trong ngành xây dựng bởi xuất phát từ đặc tính của ngành là cần lượng vốn lớn và có lượng hàng tồn kho nhiều nên hay bị đọng vốn. Chính vì vậy, nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp sẽ tăng lên trong quý II. (3) Cuối quý III, doanh nghiệp XK và doanh nghiệp trong nước ngành hàng tiêu dùng sẽ cần nhiều vốn để chuẩn bị sản xuất, XK phục vụ cho quý IV và sang đầu quý I năm sau, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong các dịp lễ tết. Chính vì vậy, đây được coi là mùa TTĐD trong năm, giúp tăng doanh thu và lợi nhuận của ngành NH.

Nhìn lại năm 2009, tín dụng có chiều hướng bắt đầu tăng mạnh vào cuối quý I và cuối quý III (tháng 3 và tháng 9). Tuy nhiên, TTĐD năm ngoái có một số điểm khác biệt do NH tập trung cấp tín dụng vào quý II nên cuối năm NH không thể gia tăng tín dụng do hạn mức tín dụng cấp trong năm đã vượt quá nhiều so với chỉ tiêu 30%. Quý II/2009, huy động vốn tăng 10,65%, TTĐD tăng 12,45%. Chính điều này đã thúc đẩy giá cổ phiếu tăng ngành NH tăng mạnh từ cuối quý I và đến hết quý II. Tuy nhiên, năm ngoái là do chính sách nới lỏng tiền tệ và kích thích kinh tế, NH được khuyến khích cho vay nên tốc độ TTĐD không bị kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2010, NHNN luôn theo dõi sát sao tình hình TTĐD, kiềm chế ở mức hợp lý để không tác động đến chỉ số lạm phát. Ngoài ra, NH sẽ điều chỉnh và phân bổ cấp tín dụng hài hòa trong cả năm 2010, tránh tình trạng tín dụng bị thắt chặt như tháng 12/2009. ***Do đó, TTĐD trong từng giai đoạn sẽ không tăng quá cao nên giá cổ phiếu ngành NH cũng sẽ không tăng quá mạnh, sóng NH sẽ không lớn, thậm chí sẽ chỉ là những đợt tăng giá.***

Nếu xét riêng từng NH, có khả năng có những đợt sóng nhỏ đối với từng NH. Điều này tùy thuộc vào NH đó có tính vượt trội so với cả ngành hay không ví dụ như mức độ TTĐD hay lợi nhuận cao hơn hẳn so với cả ngành. Một số NH lớn như VCB, CTG khó có khả năng do 4 NH lớn sẽ chịu sự kiểm soát của NHNN nhiều hơn so với các NH con. Hơn nữa, do đây là các NH lớn nên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cũng không thể bằng các NH nhỏ, do đó không tạo được sự hấp dẫn vượt trội, thu hút nhà đầu tư. STB, ACB, EIB là một trong 3 ngân hàng lớn của NHTMCP cũng sẽ chịu sự kiểm soát hơn so với các ngân hàng TMCP khác như HSB, VPB, MSB.... Tuy nhiên, việc tạo thành đợt sóng cũng sẽ phụ thuộc vào khả năng tạo lợi nhuận đột biến của từng NH trong ngắn hạn.

**Tăng trưởng tín dụng từ năm 2009 đến tháng 2/2010**

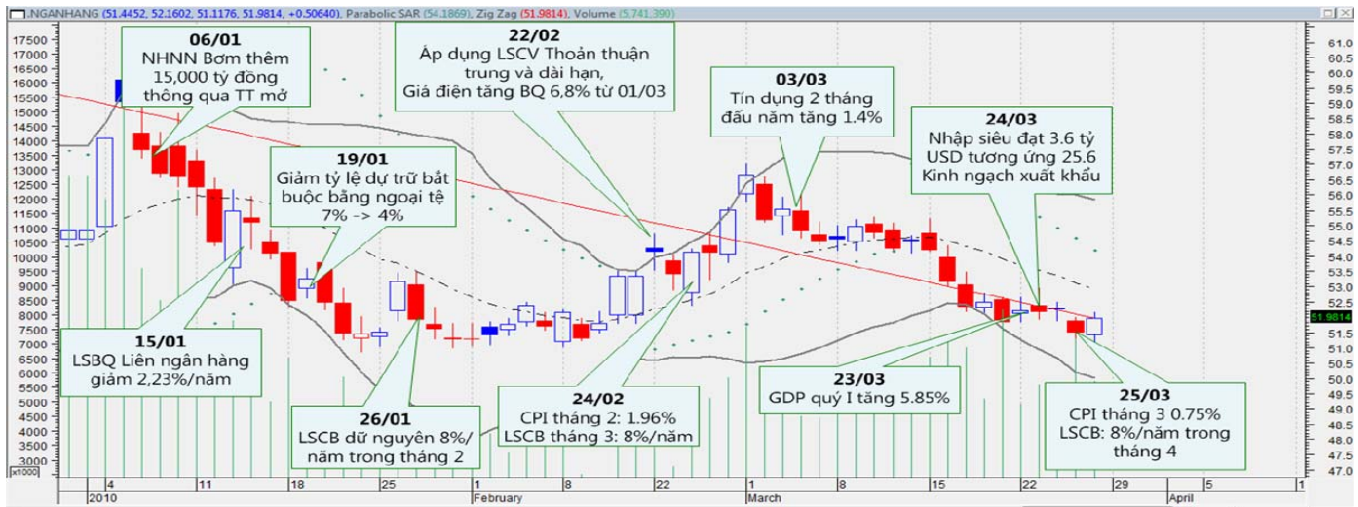


**Nguồn: NHNN**



## KHI NÀO NỔI SÓNG NGÂN HÀNG ?

Bảng 2: Thông tin vĩ mô tác động đến cổ phiếu Ngân Hàng từ đầu năm 2010



Nguồn: TVSI tổng hợp

## Sóng cổ phiếu ngân hàng 2008,2009

Diễn biến lịch sử giá cổ phiếu trong các năm trước tuy không hoàn toàn lặp lại trong các năm tiếp theo nhưng nó sẽ tạo ra một bức tranh khái quát về quá trình hình thành, tạo sóng của cổ phiếu ngành NH và có thể rút ra được đặc trưng của con sóng đó. Ở đây, chúng tôi không chọn năm 2007, bởi năm 2007 mới chỉ có STB và ACB được niêm yết, nên chưa phản ánh được hết đặc trưng của ngành NH. Ngoài ra, năm 2007 là năm khá đặc biệt, bởi TTCK được xem là "quá nóng" trong giai đoạn đó nên sóng ngành NH thực sự không rõ nét và khác biệt so với các ngành khác. Năm 2008, đối với ngành NH được xem là một năm không mấy thành công khi NHNN đưa ra chính sách tiền tệ thắt chặt, ngăn chặn lạm phát gia tăng, giải quyết hậu quả của việc TTTD lên trên 51.39% trong năm 2007. Trong năm 2008, sóng ngành NH chỉ được bắt đầu từ đầu tháng 7 khi lãi suất NH giảm từ mức 14%. Tuy nhiên, chênh lệch giữa giá trung bình nhóm cổ phiếu NH và Vn-Index không lớn bởi cổ phiếu NH tăng 97% trong khi Vn-Index tăng 53%. Năm 2009, sóng NH chỉ có một đợt sóng lên vào quý II rồi sau đó tích lũy và có 1 đợt sóng xuống, dù cho Vn-Index đã tạo được tất cả 3 lần sóng lên và 1 lần sóng xuống. **Nhìn chung, sóng năm 2008 và năm 2009 khác nhau ở thời điểm hình thành, mức độ và thời gian bởi hoàn cảnh kinh tế và tình hình kinh doanh của NH trong thời gian này biến động khác nhau. Vì vậy, nếu chỉ căn cứ vào diễn biến lịch sử giá cổ phiếu trong 2 năm thì chưa xác định được chính xác thời điểm sóng NH. Tuy nhiên, có một đặc điểm chung là bất cứ khi TTTD cao và các chính sách vĩ mô hỗ trợ, sóng NH sẽ dễ dàng được hình thành. Hơn nữa, nếu dựa vào mùa TTTD trong năm thì sóng NH có thể sẽ hình thành vào trong quý II hoặc cuối quý III nhưng đặc tính của con sóng này sẽ mang những đặc điểm riêng biệt.**

Bảng 3: Biểu đồ Vn-Index và cổ phiếu Ngân hàng trong 2 năm 2008 và 2009



Nguồn: TVSI tổng hợp

Căn cứ vào biến động giá cổ phiếu NH từ đầu năm đến nay cùng với hoàn cảnh kinh tế vĩ mô trong nước và đặc tính dòng cổ phiếu NH, đặc điểm sóng ngành NH sẽ có những đặc điểm sau:

**+ Cường độ sóng ngành Ngân hàng sẽ không mạnh, thấp hơn hoặc tương đương so với Vn-Index.**

Hiện tại, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có quy mô chiếm 38% GDP năm 2009. Vốn hóa thị trường lên đến 619.948 tỷ đồng, với 492 công ty niêm yết. Trong đó, ngân hàng tuy chỉ có 6 thành viên, nhưng chiếm tới 24.1% vốn hóa thị trường. Chính vì vậy khi cổ phiếu ngành NH tăng sẽ là lực đỡ khiến cho Vn-Index tăng và cũng là nhân tố tác động kéo Vn-Index giảm điểm khi cổ phiếu ngành này giảm. Hơn nữa, chính vì sự tác động của giá trị vốn hóa của ngành NH, biến động giá sẽ không chênh lệch quá nhiều so với Vn-index. Điều này được đo bằng chỉ số beta của mỗi cổ phiếu: VCB là 0.88, ACB là 1.04, STB là 1.05, HSB là 0.83, CTG 0.84, EIB là 0.78. Nhìn chung, các chỉ số beta đều gần bằng 1 cho thấy ngân hàng và Vn-Index biến động gần như cùng chiều với nhau. Trong đó, ACB và STB là có mức biến động mạnh hơn so với Vn-Index, còn lại các NH khác đều biến động ít hơn.

Một nhân tố khiến cho cường độ sóng của ngành NH không mạnh, đó chính là kỳ vọng của nhà đầu tư về triển vọng của ngành ngân hàng trong năm 2010. NH là nhóm ngành có hình thức hoạt động đặt biệt hơn tất cả các ngành khác ở chỗ, ngành này chịu tác động trực tiếp từ chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 6.5% và giữ tỷ lệ lạm phát ở mức 7% là định hướng cho việc thắt chặt chính sách tiền tệ trong năm 2010 nên hạn mức TTTD ở mức 25%. Trong khi đó, hiện tại doanh thu của NH lại phụ thuộc vào khoản thu nhập từ lãi (trung bình chiếm 50-60%) nên doanh thu năm 2010 dự kiến không có sự đột biến. Bên cạnh đó, luồng tín dụng sẽ được ưu tiên sản xuất và hạn chế các khoản cho vay rủi ro như BĐS, chứng khoán để tránh tình trạng bong bóng tài sản. Ngành NH năm 2010 sẽ không còn được hưởng lợi từ chính sách kích cầu giống như năm 2009. Gói kích cầu năm nay chỉ dành cho một số ngành với mức lãi suất thấp 2% cho các khoản vay trung và dài hạn. Điều này sẽ tác động đến tâm lý và việc muốn nắm giữ cổ phiếu NH trong năm 2010. Sóng sẽ chỉ được hình thành khi có thông tin hỗ trợ nhưng nhìn chung năm 2010, các thông tin vĩ mô đều không có tác dụng hỗ trợ cho ngành NH.

Ngân hàng trong năm 2010 sẽ không có lợi nhuận đột biến. Nếu chỉ xét riêng các NH niêm yết trên sàn chứng khoán, tất cả kế hoạch năm 2010 đưa ra đều rất thận trọng. Năm 2009, Vietcombank đã thu được 5688 tỷ LNTT và 4432 tỷ LNST nhưng năm 2010, VCB chỉ đạt ra kế hoạch LNTT khoảng 4000 tỷ với tốc độ tăng trưởng tín dụng khoảng 23-25% bởi có lẽ Vietcombank sẽ không thể thu được khoảng lợi nhuận tăng do hoàn nhập DPRR tín dụng, thay vào đó VCB sẽ phải tăng cường doanh thu từ mảng dịch vụ và kinh doanh ngoại hối. Năm 2009, mặc dù tăng trưởng tín dụng của ACB đạt mức khá cao (85%), vượt xa mức trung bình ngành là 37.7% nhưng LNST và LNTT của ACB trong năm 2009 giảm so với 2008. Trước kia, tỷ trọng doanh thu của ACB ngoài thu nhập từ lãi, ACB còn thu được khoản từ mảng kinh doanh vàng tài khoản và vàng vật chất. Tuy nhiên, kể từ 01/04/2010 ACB sẽ không còn thu được lợi nhuận từ mảng kinh doanh này nên doanh thu của ACB sẽ phụ thuộc vào hoạt động cung cấp tín dụng. Đối với các ngân hàng chưa niêm yết chủ yếu là ngân hàng nhỏ, áp lực nâng vốn điều lệ lên 3000 tỷ đồng vào cuối năm 2010 sẽ là một yếu tố ảnh hưởng đến EPS của nhóm ngân hàng này. Chỉ có một số NH đủ điều kiện nhưng vẫn muốn tăng thêm VDL nhằm tăng quy mô, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn và sử dụng đòn bẩy thực hiện huy động vốn. MSB có kế hoạch tăng 3000 tỷ lên 5000 tỷ trong năm nay, đồng thời phát hành 2 triệu trái phiếu chuyển đổi cuối năm 2010 để tăng vốn điều lệ lên 6400 tỷ. Tuy nhiên, kế hoạch tăng LNST của NH cũng khá khiêm tốn với tỷ lệ 18%

Mặc dù, cổ phiếu NH được xem là cổ phiếu có tính thanh khoản cao, nhưng dường như cổ phiếu NH chỉ thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài và những người đầu tư dài hạn. Cho đến thời điểm này, một số ngân hàng đã hết room cho nhà đầu tư nước ngoài như ACB và STB, VCB cũng gần hết room với tỷ lệ gần 27%. Trái lại, nhà đầu cơ thì không cảm thấy hứng thú với cổ phiếu ngành NH trong khi những con sóng dâng cao thông thường có sự tác động của những nhà đầu cơ. Vốn hóa quá lớn của ngành ngân hàng là một rào cản cho các nhà đầu cơ làm giá bởi với lượng vốn lớn như vậy, ít có tổ chức hay cá nhân nào có thể thao túng giá trên thị trường

**ĐẶC ĐIỂM SÓNG NGÂN HÀNG 2010****+ Mức độ của cơn sóng NH:**

Một trong những yếu tố để đánh giá cơn sóng của ngân hàng là sự gia tăng KLGD. Như đã nêu ở bên trên, cổ phiếu ngành ngân hàng là một trong cổ phiếu có tính thanh khoản cao, nên khi có KLGD tăng mạnh cũng sẽ không tăng nhiều so với trước đây. Trung bình 10 ngày, các ngân hàng đều có KLGD tăng trên 250,000 cổ phiếu. Ngoài ra, một số cổ phiếu đã hết room cho nhà đầu tư nước ngoài nên NĐT nước ngoài không thể tham gia và 70% còn lại chỉ dành cho NĐT trong nước giao dịch. Tuy nhiên, chỉ có một lượng nhỏ nhà đầu tư trong nước thích nhóm cổ phiếu ngân hàng cho mục đích đầu tư dài hạn, còn các nhà đầu cơ quan tâm đến các nhóm cổ phiếu khác có mức sinh lời và biến động nhiều hơn.

**+ Thời gian sóng NH:**

Kể từ đầu năm chỉ có 2 đợt sóng ngắn bởi một số nhân tố tác động đến tâm lý nhà đầu tư: (1) thời gian đó là nhà đầu tư lo ngại khả năng lạm phát cao trong tháng 3 sẽ ảnh hưởng đến lạm phát chung cả năm bởi giá điện, nước, xăng đều tăng. (2) Mặc dù lãi suất thỏa thuận được áp dụng sẽ tăng tính thanh khoản cho hệ thống ngân hàng nhưng doanh nghiệp sẽ phải vay với tỷ lệ lãi suất cao hơn, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

(3) Sự hồi phục của kinh tế thế giới vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn khi nhiều khu vực trên thế giới đang gặp một số vấn đề thâm hụt ngân sách, tăng trưởng nóng. Một số ngành khác như BĐS, xây dựng, VLXD có thể có những bước sóng dài hơn so với VN-Index, nhưng đối với sóng của cổ phiếu ngân hàng thì sẽ tương đương, thậm chí còn ngắn hơn so với Vn-Index. Điều này một phần là do triển vọng của ngành không thực sự lạc quan để có một thông tin hỗ trợ khiến nhà đầu tư mua vào và giữ cổ phiếu lâu. Khi sóng của ngân hàng được kỳ vọng sẽ hình thành khi có các thông tin tốt liên quan đến mức tăng trưởng tín dụng và KQKD khả quan, tuy nhiên những thông tin này chỉ có thể giúp cổ phiếu ngân hàng tăng trong thời gian ngắn. Bởi khi tín dụng tăng mạnh thì đó là dấu hiệu hạn mức tín dụng sẽ còn ít và không còn room cho khoảng thời gian đến cuối năm. Hơn nữa, tăng trưởng tín dụng nóng sẽ làm tăng rủi ro NHNN sẽ có những biện pháp để thắt chặt và tăng LSCB cũng là một thông tin làm cho NĐT e ngại khi cầm giữ cổ phiếu ngân hàng.

**KẾT LUẬN**

***Với đặc tính nhóm cổ phiếu và triển vọng của ngành ngân hàng trong năm 2010 cùng với các thông tin và chính sách vĩ mô tác động, cổ phiếu ngân hàng có thể tạo được cơn sóng nhỏ và ngắn trong quý II hoặc cuối quý III trong năm. Tuy nhiên, nếu như các thông tin hỗ trợ sắp tới không mấy khả quan, những cơn sóng đó chỉ có thể là những đợt tăng điểm***

**KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.

Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.

TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

**PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ*****Phó phòng Phân tích đầu tư*****Th.s: Hoàng Thị Thanh Thùy*****Chuyên viên phân tích:*****Trần Thị Mai Anh**



## **CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Sàn giao dịch của mọi nhà

### **Trụ sở chính**

Tầng 5, Tòa nhà HiPT, 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Tel: (+84 4) 3728 0921 \* Fax: (+84 4) 3728 0920

### **Chi Nhánh**

193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Tel: (+84 8) 3838 6868 \* Fax: (+84 8) 3920 7542

### **Website**

[www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn)

### **Email**

[rs@tvsi.com.vn](mailto:rs@tvsi.com.vn)

**PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**